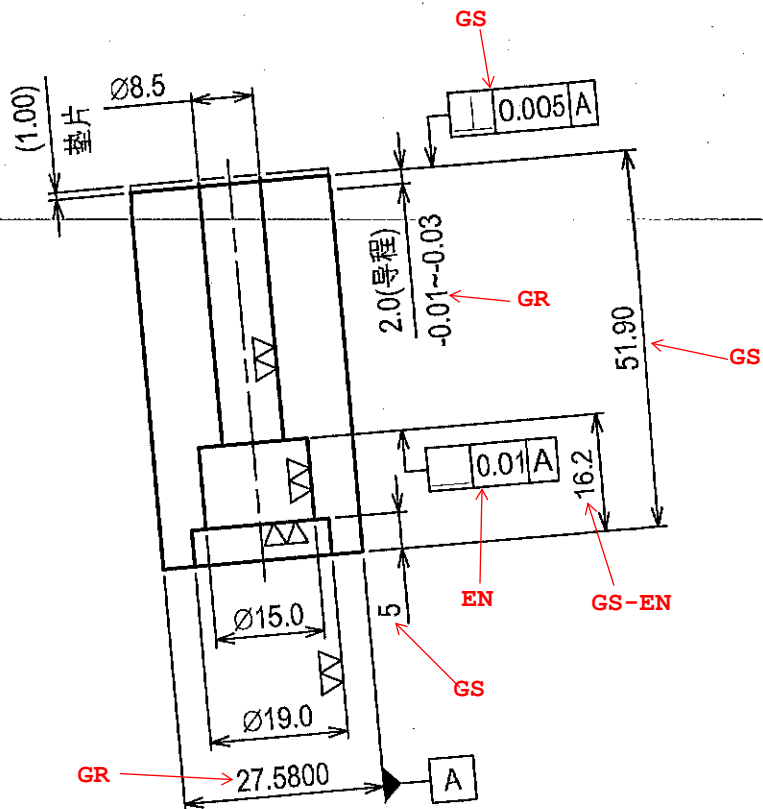


22/12/22

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2016/10/10	新規設計		Luo_Bin	Ye_Cheng_Jing	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0 -0.005
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0 -0.01
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G ▽▽▽ (▽)									

213 110 174A.

IP



斜线部为刃口，倒角不可

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Luo_Bin	Ye_Cheng_Jing	部品図	プッシュパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	PUSH PUNCH
HRC 0°~0°		部品図	推冲頭
MATERIAL	DATE	部品図	推冲头
WC(D30/HIP)	2016/10/10	SCALE	DWG.No.
		1:1	R066496
			414.110 0535

SNO: **R066496**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP</b> <b>R066496</b>	GR:120 GS:60 EN:60